

Số: 2 2 2 8 /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 11 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Cục Năng lượng - Dầu khí**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 351/2026/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/ĐUB ngày 11 tháng 9 năm 2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Công Thương;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Cục Năng lượng - Dầu khí là tổ chức trực thuộc Bộ Công Thương, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật trong các lĩnh vực: Dầu khí, than, công nghiệp chế biến dầu khí, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, năng lượng ngoài khơi gắn với hoạt động dầu khí, năng lượng mới và năng lượng khác, chuyển dịch năng lượng và các nhiệm vụ cơ quan thường trực về an ninh năng lượng quốc gia.

2. Cục Năng lượng - Dầu khí có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp và từ các nguồn khác theo quy định của Nhà nước.

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: Energy - Petroleum Agency.

Tên viết tắt: EPA.

Trụ sở chính tại Thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương xây dựng và trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, ban hành: Dự án luật, nghị quyết, pháp lệnh của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị định, nghị quyết của Chính phủ; dự thảo quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật khác về lĩnh vực quản lý; chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án phát triển dài hạn, trung hạn, hàng năm; cơ chế,

chính sách; chủ trương đầu tư đối với chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển, dự án thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương và theo phân công của Bộ trưởng; thực hiện chức năng cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Công Thương đối với các dự án, công trình thuộc phạm vi quản lý của Cục theo quy định của pháp luật về xây dựng.

2. Trình Bộ trưởng phê duyệt, ban hành theo thẩm quyền đối với các kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, lộ trình thực hiện, văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, quy định, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục.

3. Ban hành các văn bản cá biệt, văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về chuyên ngành và lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục.

4. Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện, kiểm tra việc thực hiện, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý của Cục; kiểm tra, giám sát chuyên ngành trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

5. Về điều tra cơ bản dầu khí và hoạt động dầu khí

a) Trình Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành theo thẩm quyền hoặc đề nghị Bộ trưởng Bộ Công Thương trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Luật Dầu khí và pháp luật liên quan về:

- Cơ chế, chính sách trong điều tra cơ bản dầu khí và hoạt động dầu khí (bao gồm công trình lưu trữ CO₂ (CCS) và công trình năng lượng ngoài khơi gắn với hoạt động dầu khí).

- Phương án hợp tác quốc tế triển khai về điều tra cơ bản và hoạt động dầu khí.

- Các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Dầu khí.

b) Thực hiện nhiệm vụ liên quan đến công tác thẩm định, phê duyệt, chấp thuận theo quy định pháp luật và phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng về các nội dung:

- Danh mục đề án điều tra cơ bản về dầu khí và quyết định phối hợp giữa các tổ chức tại khu vực có khoáng sản khác.

- Nội dung hợp đồng dầu khí; điều chỉnh nội dung hợp đồng dầu khí.

- Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh đối với các hợp đồng dầu khí.

- Cơ chế điều hành khai thác tận thu mỏ, cụm mỏ, lô dầu khí.

- Báo cáo tài nguyên, trữ lượng dầu khí.

c) Thực hiện công tác quản lý nhà nước theo thẩm quyền về đầu tư xây dựng các dự án/công trình dầu khí theo quy định của pháp luật. Tổng hợp, theo dõi, báo cáo tình hình và kết quả thực hiện quy hoạch phân ngành dầu khí, tình

hình thực hiện các dự án điều tra cơ bản dầu khí, các dự án/công trình dầu khí, các hoạt động dầu khí.

d) Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các dự án điều tra cơ bản dầu khí, các dự án/công trình dầu khí, các hoạt động dầu khí, các hợp đồng dầu khí theo quy định của pháp luật.

6. Về công nghiệp chế biến dầu khí và chuyển dịch năng lượng

a) Trình Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành theo thẩm quyền hoặc đề nghị Bộ trưởng Bộ Công Thương trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật có liên quan về:

- Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia.
- Chiến lược phát triển ngành dầu khí.
- Chiến lược phát triển năng lượng hydrogen.
- Chiến lược dự trữ năng lượng quốc gia.
- Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia.
- Quy hoạch hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt quốc gia.
- Các Chiến lược, Quy hoạch liên quan đến lĩnh vực năng lượng mới, chuyển dịch năng lượng có liên quan.
- Cơ chế, chính sách, giải pháp về đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp khí, lọc hoá dầu và chuyển dịch năng lượng.
- Cơ chế chính sách về an ninh cung ứng dầu thô, cung cấp khí cho sản xuất điện.
- Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến lĩnh vực công nghiệp khí, lọc hoá dầu, năng lượng ngoài khơi gắn với hoạt động dầu khí, năng lượng mới và năng lượng khác.

b) Thực hiện công tác quản lý nhà nước theo thẩm quyền về đầu tư xây dựng các dự án/công trình thuộc lĩnh vực công nghiệp khí, chế biến dầu khí, năng lượng mới và năng lượng khác (hydrogen, amoniac, địa nhiệt, sóng biển, băng cháy, SAF,...) theo quy định của pháp luật và phân công của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

c) Tiếp nhận kê khai giá LNG, CNG; thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với mặt hàng LNG, CNG, dịch vụ đường ống dẫn khí theo quy định của pháp luật về giá và phân công của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

d) Tổ chức kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh, việc thực hiện các dự án công nghiệp chế biến dầu khí, năng lượng mới và năng lượng khác; sự tuân thủ quy định pháp luật về giá đối với mặt hàng LNG, CNG theo quy định của pháp luật và phân công của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

đ) Chủ trì hoặc phối hợp thực hiện các đề tài nghiên cứu, đề án khoa học công nghệ liên quan đến lĩnh vực công nghiệp chế biến dầu khí và chuyển dịch năng lượng, các giải pháp tối ưu hóa hệ thống; ứng dụng kết quả nghiên cứu vào việc hoạch định chính sách và dự báo năng lượng;

e) Xác định nhu cầu, kế hoạch và thực hiện quản lý việc bảo quản xăng dầu dự trữ quốc gia.

7. Về công nghiệp than

a) Trình Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành theo thẩm quyền hoặc đề nghị Bộ trưởng Bộ Công Thương trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật có liên quan về:

- Chiến lược phát triển ngành than.
- Nội dung quy hoạch phân ngành than trong Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia và trong Quy hoạch khoáng sản nhóm I.
- Cơ chế, chính sách, giải pháp liên quan đến hoạt động khai thác, chế biến, kinh doanh than và giá than.
- Cơ chế, chính sách, giải pháp đảm bảo cung cấp than cho sản xuất điện.
- Tiêu chuẩn than xuất khẩu, kế hoạch xuất khẩu than.
- Tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật liên quan đến hoạt động khai thác, chế biến, kinh doanh than.
- Theo dõi, đôn đốc việc triển khai đầu tư, xây dựng các dự án lĩnh vực công nghiệp than thuộc quy hoạch phân ngành than trong Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia.

b) Thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động khai thác, chế biến, kinh doanh và cung cấp than cho sản xuất điện thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo quy định.

c) Thực hiện công tác quản lý nhà nước theo thẩm quyền về đầu tư xây dựng các dự án/công trình thuộc lĩnh vực công nghiệp than theo quy định của pháp luật và phân công của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

d) Tiếp nhận kê khai giá than và thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với mặt hàng than theo quy định của pháp luật về giá và phân công của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

đ) Tổ chức kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền đối với hoạt động khai thác, chế biến, kinh doanh và cung cấp than cho sản xuất điện; việc thực hiện giá than theo quy định của pháp luật và phân công của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

e) Các nhiệm vụ khác liên quan đến hoạt động khoáng sản than theo quy định của pháp luật và phân công của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

8. Về lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

a) Trình Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành theo thẩm quyền hoặc đề nghị Bộ trưởng Bộ Công Thương trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật có liên quan về:

- Chiến lược, chính sách, kế hoạch, chương trình phát triển về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, giảm phát thải khí nhà kính, trung hòa các bon ngành năng lượng; Chương trình quốc gia về Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả từng giai đoạn và kế hoạch tổ chức thực hiện Chương trình, chương trình hành động, dự án, đề án về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Cơ chế, chính sách, lộ trình phát triển trong lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia và định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Chỉ đạo, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, chính sách, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc ban hành.

- Đầu mối về Quỹ thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Tổ chức và hoạt động hỗ trợ chuyển đổi thị trường hiệu quả năng lượng.

b) Thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, ứng phó với biến đổi khí hậu; giảm phát thải các bon, trung hòa các bon trong lĩnh vực tiết kiệm và bảo tồn năng lượng.

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan trong hoạt động quản lý nhà nước về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; quản lý cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm; tổ chức, phát triển hệ thống quản lý năng lượng, mạng lưới sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả từ trung ương đến địa phương đảm bảo thống nhất triển khai các chương trình, hoạt động tiết kiệm năng lượng trong phạm vi cả nước; tổ chức hướng dẫn, triển khai, kiểm tra, giám sát và đôn đốc thực hiện các quy định của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật. Chủ trì xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, quản lý nội dung, kinh phí các đề án, dự án, nhiệm vụ trong Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

d) Thực hiện quản lý, kiểm tra, giám sát phòng thử nghiệm hiệu suất năng lượng, tổ chức kiểm toán năng lượng; tổ chức quản lý, giám sát các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng người quản lý năng lượng và kiểm toán viên năng lượng; tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, giảm phát thải khí nhà kính, trung hòa các bon.

đ) Tổ chức phát triển và quản lý cơ sở dữ liệu về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

e) Tổ chức quản lý phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng. Xây dựng chương trình, quản lý hiệu suất năng lượng của phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng và các chương trình khuyến khích chuyển đổi thị trường cho phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng hiệu suất cao theo phân công của Chính phủ.

g) Tổ chức ứng dụng và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

h) Tổ chức giám sát, theo dõi, đánh giá phương án thu hồi và sử dụng hiệu quả về tài nguyên năng lượng, khí phát sinh trong khâu khai thác than, dầu, khí; phương án sử dụng hiệu quả về tài nguyên năng lượng, kiểm soát hao hụt trong các khâu chế biến, sản xuất, vận chuyển, phân phối và tồn trữ trong hệ thống cung ứng xăng, dầu, khí.

i) Đầu mối về hợp tác quốc tế trong hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, chuyển đổi xanh, giảm phát thải khí nhà kính, trung hòa các bon trong lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Đề xuất tiếp nhận, triển khai hợp tác song phương và đa phương của các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

9. Về nhiệm vụ cơ quan thường trực về an ninh năng lượng quốc gia

a) Báo cáo Bộ trưởng Bộ Công Thương trình Thủ tướng Chính phủ về các khuyến nghị, đề xuất phương hướng, giải pháp giải quyết những vấn đề quan trọng, liên vùng, liên ngành/lĩnh vực để đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.

b) Đầu mối đôn đốc các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức liên quan trong việc thúc đẩy thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phân công để đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trong Bộ và các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức liên quan xây dựng phương án ứng phó với các tình huống khẩn cấp, cực đoan để đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, báo cáo Bộ trưởng xem xét trình Thủ tướng Chính phủ.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác của cơ quan thường trực về an ninh năng lượng quốc gia theo quy định của pháp luật và theo phân công của Bộ trưởng.

10. Tổ chức triển khai các dự án, đề án, đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ; xây dựng, quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực, phạm vi quản lý của Cục và theo phân công của Bộ trưởng..

11. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực được phân công quản lý theo quy định của pháp luật và của Bộ Công Thương.

12. Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thuộc phạm vi quản lý của Cục.

13. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, tình trạng khẩn cấp trong phạm vi lĩnh vực phụ trách theo phân công của Bộ trưởng.

14. Thực hiện chương trình, công tác cải cách hành chính của Cục theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính của Bộ Công Thương.

15. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; khen thưởng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; thực hiện các chế độ, chính sách đãi ngộ, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức,

người lao động thuộc phạm vi quản lý của Cục theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ Công Thương.

16. Quản lý tài chính, tài sản và các nguồn lực khác được giao; tổ chức thực hiện ngân sách được giao và các khoản thu hợp pháp khác của Cục theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ Công Thương.

17. Thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục ở các địa phương trên phạm vi cả nước.

18. Thực hiện quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn đối với phần vốn của Nhà nước tại các doanh nghiệp trong phạm vi lĩnh vực phụ trách theo quy định của pháp luật và phân công của Bộ trưởng. Phối hợp với Bộ Tài chính chỉ đạo các tập đoàn kinh tế nhà nước, tổng công ty nhà nước do Bộ Tài chính là cơ quan đại diện chủ sở hữu trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị, đột xuất, cấp bách và các nhiệm vụ quan trọng khác trong phạm vi lĩnh vực phụ trách theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền, bảo đảm kịp thời, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đề ra.

19. Tham mưu quản lý nhà nước và theo dõi hoạt động của các Hội, Hiệp hội ngành nghề hoạt động trong phạm vi lĩnh vực phụ trách.

20. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng phân công và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Bộ máy giúp việc Cục trưởng gồm:

- a) Văn phòng.
- b) Phòng Công nghiệp khai thác dầu khí.
- c) Phòng Công nghiệp chế biến dầu khí và Chuyển dịch năng lượng.
- d) Phòng Công nghiệp than.
- đ) Phòng Tiết kiệm năng lượng.

2. Việc thành lập, tổ chức lại hoặc giải thể các đơn vị trực thuộc Cục do Bộ trưởng Bộ Công Thương xem xét và quyết định theo đề nghị của Cục trưởng.

Điều 4. Lãnh đạo Cục

1. Lãnh đạo Cục Năng lượng - Dầu khí gồm Cục trưởng và các Phó Cục trưởng.

2. Cục trưởng và các Phó Cục trưởng do Bộ trưởng Bộ Công Thương bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật theo quy định của pháp luật.

3. Cục trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc Cục, ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Cục theo phân công, phân cấp quản lý của Bộ Công Thương.

4. Cục trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật cán bộ cấp phòng hoặc tương đương thuộc Cục theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ của Bộ Công Thương.

5. Cục trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Công Thương và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Cục; Phó Cục trưởng chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 9 năm 2026; thay thế Quyết định số 533/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Dầu khí và Than.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Năng lượng – Dầu khí và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *th*

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Lãnh đạo Bộ;
- Đảng ủy Bộ;
- Cục NLDK;
- Lưu: VT, TCCB.



BỘ TRƯỞNG

Lê Mạnh Hùng

W

